

Bản án số: **43/2021/HS-ST**  
Ngày 18-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Đặng Tấn Phước**

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Chí T**, sinh năm 1993 tại Hòn Đất, Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Sinh và bà Nguyễn Thị Gái; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Phước Hậu, Luật sư công ty luật TNHH MTV Tấn Thành, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Tiêu Quốc Bình**, sinh năm 1984; Cư trú: Số 26/37/3 đường B3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lê Thị Thúy Liễu**, sinh năm 1991; Cư trú: Ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 55 phút ngày 10/9/2020, Công an huyện An Phú tuần tra phòng chống tội phạm đến khu vực ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-219.79 do Nguyễn Chí T điều khiển theo hướng Khánh An – An Phú có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện và yêu cầu T điều khiển xe ô tô 51D-219.79 về trụ sở Công an huyện An Phú để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô 51D-219.79 cất giấu 13.800 bao thuốc lá ngoại hiệu CGEL và nhiều hàng hóa khác không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ ngày 09/9/2020, T thỏa thuận chở hàng hóa cho Lê Thúy Liễu (Thảo) từ xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang đến thành phố Hồ Chí Minh với giá 500.000 đồng, nên T điều khiển xe ô tô 51D-219.79 từ thành phố Hồ Chí Minh đến xã Khánh An để nhận hàng.

Theo hướng dẫn của Liễu, T liên lạc qua điện thoại với 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) rồi được hướng dẫn đến khu vực xã Khánh An (không xác định được địa điểm cụ thể) nhận hàng hóa. Đến nơi thì có 01 vỏ lãi chở theo hàng hóa từ khu vực giữa sông, đến bờ thì có 03 người đàn ông khác cùng người đàn ông liên lạc với T trước đó chuyển hàng lên thùng xe tải cho T. Sau khi nhận hàng hóa thì T điều khiển xe ô tô 51D-219.79 về lại thành phố Hồ Chí Minh. Đến khu vực ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú thì T bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang sau đó.

Vật chứng, đồ vật khác thu giữ trong vụ án: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 51D-219.79; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 13.800 bao thuốc lá ngoại hiệu CGEL và nhiều hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có hóa đơn chứng từ.

Cáo trạng số 26/CT-VKSAP-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 truy tố Nguyễn Chí T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Bị cáo là tài xế xe tải, ngày 09/9/2020 bị cáo có nhận được điện thoại của anh Tiêu Quốc Bình là chủ xe tải BKS 51D-219.79 thuê bị cáo lái xe tải trên chở hàng hóa cho chị Lê Thúy Liễu (tên thường gọi Thảo) quê tỉnh Trà Vinh, với giá tiền công là 500.000 đồng. Sau đó bị cáo liên lạc với Liễu để biết địa chỉ nhận hàng thì được Liễu yêu cầu lái xe đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để nhận hàng hóa. Bị cáo đã lái xe từ quận Bình Tân,

Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm thỏa thuận (Châu Đốc) để nhận hàng hóa, thì được Thảo cho số điện thoại của một người đàn ông lạ (không rõ nhân thân) để liên lạc nhận hàng, sau khi liên lạc với người đàn ông trên thì bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đến một nhà kho thuộc khu vực xã Khánh An, huyện An Phú để cho người đàn ông kia cùng thêm 03 người đàn ông khác (không rõ nhân thân) vận chuyển hàng hóa lên xe tải. Bị cáo đã không kiểm tra hàng hóa gì, số lượng bao nhiêu và đóng thùng xe vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an huyện An Phú phát hiện, bắt quả tang cùng số lượng hàng hóa như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo còn khai nhận trước đây đã có hai lần chở hàng hóa cho Liễu như phương thức trên nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng năm nào.

Bị cáo biết thuốc lá điều ngoại nhập lậu là hàng cấm, thừa nhận hành vi vận chuyển 13.800 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu và số hàng hóa không có hóa đơn chứng từ trên, nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến về chủng loại, số lượng hàng hóa bị thu giữ; kết luận giám định, kết quả định giá của Hội đồng định giá; thừa nhận số lượng hàng hóa thu giữ tại hiện trường là của bị cáo đang trên đường vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo cũng chưa nhận được tiền thuê vận chuyển.

Lời khai của những người làm chứng, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo tù 5 đến 6 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo chỉ là người chở thuê nhận tiền công, người thiếu hiểu biết pháp luật, học vấn thấp, quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội và thật thà khai báo do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo được thuê vận chuyển hàng hóa, với trách nhiệm người tài xế, bị cáo phải kiểm tra, xác định loại hàng hóa mình vận chuyển. Tuy nhiên, bị cáo đã không kiểm tra, xác nhận loại, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa vận chuyển.

Bị cáo dùng xe ô tô BKS 51D-219.79 trực tiếp vận chuyển 13.800 bao thuốc lá điều kiện CGEL là loại hàng hóa cấm nhập khẩu, vận chuyển, lưu hành trên lãnh thổ Việt Nam cùng với nhiều chủng loại hàng hóa khác không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ từ địa bàn xã Khánh An, huyện An Phú đến Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ, nhằm hưởng lợi 500.000 đồng tiền thuê vận chuyển.

Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước nói chung và tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tình trạng buôn lậu, vận chuyển hàng cấm qua biên giới tại địa phương ngày càng tinh vi, phức tạp hơn; tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng do không rõ nguồn gốc xuất xứ đang gây thiệt hại cho nền kinh tế, hậu quả nghiêm trọng hơn là gây ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng trong nước.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được việc khi vận chuyển hàng hóa phải kiểm tra chủng loại, số lượng, các hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nhưng vì sự chủ quan, lợi ích cá nhân nên bị cáo đã không kiểm tra thông tin hàng hóa, trực tiếp nhận và vận chuyển 13.800 bao thuốc lá điều kiện nhập lậu đưa về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội danh và mức hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo

phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị mức hình phạt như luận tội là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo nhận chở thuê, chưa nhận được tiền công, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đây được xem tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi vận chuyển các hàng hóa khác được thu giữ trong vụ án, các hàng hóa này không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú đã chuyển cho Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 130/QĐ-VPHC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch nhân dân tỉnh An Giang là đúng quy định pháp luật, do đó không xem xét giải quyết.

Về lời khai bị cáo, cho rằng việc vận chuyển hàng hóa trên là theo sự thuê mướn của Lê Thúy Liễu, nội dung này Lê Thúy Liễu không thừa nhận; ngoài lời khai của bị cáo và anh Tiêu Quốc Bình ra thì không có căn cứ nào khác để xem xét trách nhiệm với Liễu; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tách ra làm rõ, sẽ xử lý sau khi có căn cứ là đúng quy định.

Đối với các đối tượng có hành vi thuê vận chuyển thuốc lá lên xe tải bị cáo do chưa làm rõ nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 51D-219.79 là phương tiện của anh Tiêu Quốc Bình cho thuê, anh Bình không biết bị cáo dùng để vận chuyển nên trả lại cho anh Bình.

- 13.800 (Mười ba nghìn tám trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu CGel là hàng hóa Nhà nước cấm nhập khẩu, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen dùng để liên lạc vận chuyển hàng cấm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các đồ vật, hàng hóa thu giữ khác trong vụ án đã được xem xét, giải quyết ở giai đoạn điều tra theo quy định.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T **05 (năm) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/9/2020).

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Tiêu Quốc Bình: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 51D-219.79.

- Tịch thu tiêu hủy: 13.800 (Mười ba nghìn tám trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu hiệu Cgel.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ngày 21/5/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**